

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Nguyễn Tiến Rật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm 1992 tại xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn Thuần, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Mơ, sinh năm 1968, cả hai hiện làm ruộng tại xóm 4 xã Nghĩa Phú, Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/5/2017, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 02/2017, T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/02/2020, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 03/2018, T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 03/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2013, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2014, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số

tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước 2.700.000 đồng. Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/11/2014, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 03/2015, T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/2/2012, bị Công an thị trấn Rạng Đông, huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo Trần Văn T bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/7/2021 đến ngày 30/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:* Anh Vũ Văn Linh - Sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Trần Văn T đã 2 lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 27/7/2021, Trần Văn T đi bộ đến khu vực Cầu Trắng thuộc xóm 4, Nghĩa Phú, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Trần Văn T phát hiện cửa tầng 2 nhà anh Vũ Văn Linh, sinh năm 1998, ở cùng xóm không khóa. T trèo lên nóc chuồng gà ở phía Đông nhà anh Linh rồi trèo lên lan can tầng 2. Thấy cửa phòng ngủ tầng 2 mở, T đi vào phòng, phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0326.543.795 đang cắm sạc để trên bàn học kê sát cửa ra vào, anh Vũ Văn Linh đang trên giường nằm ngủ. T rút sạc điện thoại, bỏ chiếc điện thoại trên vào túi quần và đi ra ngoài theo lối đã vào. Khi về đến nhà ở xóm 4, Nghĩa Phú, N, Nam Định; T tháo sim điện thoại ra và cất giấu điện thoại cùng sim ở phòng ngủ của T. Ngày 27/7/2021, anh Vũ Văn Linh có đơn gửi Công an xã Nghĩa Phú về việc: Sáng ngày 27/7/2021, anh phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0326.543.795. Công an xã Nghĩa Phú đã báo cáo vụ việc đến Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra Công an huyện đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T. Thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng và 01 thẻ sim có số thuê bao 0326.543.795 tại phòng ngủ của Trần Văn T ở xóm 4, Nghĩa Phú, N, Nam Định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/HĐ-ĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động,

nhân hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng, 01 sim số 0326.543.795 trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá 2.520.000 đồng.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; của BLHS năm 2015 xử phạt Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Văn T đã 2 lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 27/7/2021; tại phòng ngủ tầng 2 nhà anh Vũ Văn Linh, sinh năm 1998, ở xóm 4, Nghĩa Phú, N, Nam Định; Trần Văn T có

hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao 0326.543.795 của anh Vũ Văn Linh trị giá 2.520.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng. Mặt khác Trần Văn T đã 2 lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với Trần Văn T. Ngày 12/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/7/2021 của Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 03/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2013, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2014, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước 2.700.000 đồng. Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/11/2014, Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 03/2015, T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/2/2012, bị Công an thị trấn Rạng Đông, huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo Trần Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng và 01 thẻ sim có số thuê bao 0326.543.795. Qua điều tra xác định, điện thoại di động và thẻ sim trên của anh Vũ Văn Linh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Vũ Văn Linh là chủ sở hữu. Anh Linh không có đề nghị thêm là phù hợp.

[6] Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Trần Văn T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2021.
3. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Biên